

Số: 363/2018/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 487/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13/6/2018 giữa người yêu cầu:

- **Chị Bùi Thị P**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Px-Y tập thể Z, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

- **Anh Phạm T A**, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Px-Y tập thể Z, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 19/6/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 487/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2018, về việc: Ly hôn.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 19/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị P và anh Phạm T A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác nhận chị Bùi Thị P và anh Phạm T A có 01 con chung là: cháu Phạm Minh P (nam), sinh ngày 01/10/2006. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị P và anh T A, giao cháu Phạm Minh P cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh T A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mức 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh T A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Bùi Thị P và anh Phạm T A xác định anh, chị không có tài sản chung. Ly hôn chị P và anh T A không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị P và anh Phạm T A xác định anh, chị không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ. Ly hôn chị P và anh T A không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị P nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007241 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa.
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa.
- Đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyền